

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 1  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
Số: 254/2026/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – HÀ NỘI**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55; 58; 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 200/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

**Anh Trịnh Hồng Đ, sinh năm 1976.**

CCCD số: 001076000983 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 07/11/2022.

Nơi thường trú: 31 Tổ 43 Cụm 8, Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội.

Nơi ở: Số 48 ngõ 310/50/72 Nghi Tàm, phường Hồng Hà, Hà Nội.

**Chị Phạm Thanh T, sinh năm 1978.**

CCCD số: 001178011775 do Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 10/7/2021.

Nơi thường trú: B Ngách A N, phường G, Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Anh Trịnh Hồng Đ và chị Phạm Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường N, quận B, thành phố Hà Nội ngày 01/3/2001.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 3 năm 2026 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 200/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2026.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản

ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1, Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:  
Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

**Anh Trịnh Hồng Đ và chị Phạm Thanh T.**

Về con chung: Anh Trịnh Hồng Đ và chị Phạm Thanh T xác nhận có 02 con chung là Trịnh Hà M, sinh ngày 10/10/2001 và Trịnh Nam K, sinh ngày 09/8/2006.

Cả hai con chung đã đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nhà ở chung: Anh Trịnh Hồng Đ và chị Phạm Thanh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh Trịnh Hồng Đ và chị Phạm Thanh T không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2, Về lệ phí HNGĐ: Anh Trịnh Hồng Đ tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí HNGĐ, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0005262 ngày 06/3/2026 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 1 – Hà Nội.

3, Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- VKSND Khu vực 1 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Đồng Thị Lai**